

NGO I NG V I B N NG

Đ C Đ I M NGÔN NG -VĂN HÓA
NGHI TH C GI I THI U TRONG TI NG ANH
C A NG I M : KH O SÁT TR I NG H P
CHARACTERISTICS OF LANGUAGE-CULTURE
INTRODUCTION ETIQUETTE IN AMERICAN ENGLISH: A CASE STUDY

T I NG TH PH I NG LIÊN

(ThS; Tr ng Đ i h c Kinh doanh và Công ngh Hà N i)

Abstract: Like other communication etiquettes such as greeting, leave-taking, thanking and apologizing, introduction etiquette is also a speech act; therefore, apart from the characteristics that are universal and common for every language, the etiquette of introductions has its own properties associated with the specific characteristics of language-culture of each ethnic group and each nation. In this article, we initially investigate some lingual characteristics of introduction etiquette in American English through the use of full name.

Key words: characterisectics; language-culture; etiquette.

1. Nh ng v n đ chung

1.1. Nghi th c là “toàn b nói chung nh ng đ iu quy c xã h i ho c theo thói quen c n ph i làm đúng đ đ m b o tính nghiêm túc c a s giao ti p ho c m t bu i . Ví đ : nghi th c chào c , nghi th c duy t bình c a quân đ i, nghi th c ti p khách, nghi th c đ m c i”. Theo đó, *nghi th c giao ti p* đ i c hi u là nh ng quy đ nh mang tính khuôn m u v i v i c s đ ng ngôn ng khi giao ti p c n ph i tuân th đ đ m b o s ph h p v i ngôn ng -văn hóa-xã h i t i m t c ng đ ng giao ti p c th [Nguyễn Văn Khang].

Là m t trong nh ng nghi th c giao ti p quan tr ng, *nghi th c gi i thi u* là nh ng quy t c s đ ng ngôn ng v i nh ng khuôn m u (stereotype) v i ngôn t khi gi i thi u ai đó ho c b n thân t i ng i khác (cá nhân ho c c ng đ ng). Nh v y, v i cách hi u này, nghi th c gi i thi u g m nghi th c gi i thi u ng i khác và nghi th c t gi i thi u v i mình v i ngôn ng đ c s đ ng bao g m: ngôn ng b ng i và/cùng v i ngôn ng phi i (c ch, đ iu b).

Cũng gi ng nh các nghi th c giao ti p khác nh chào h i, chia tay, cảm n, xin i,...

nghi th c gi i thi u là m t hành vi ngôn ng (speech act), bên c nh nh ng đ c đ m mang tính ph quát, chung cho m i ngôn ng thì i có nh ng đ c đ m riêng g n v i đ c tr ng ngôn ng -văn hóa c a m i dân t c, qu c gia. Trong bài vi t này, chúng tôi b i c đ iu tìm hi u m t s đ c đ m v i ngôn ng trong nghi th c gi i thi u (ng i khác) trong t i ng Anh c a ng i M qua v i c s đ ng h tên.

1.2. Emily Post, m t chuyên gia n i t i ng vi t v i nghi th c c a M th k tr c, đã đ a ra m t khung v i nghi th c gi i thi u nh sau:

NÓI V I NG I NÀY TR C (speak to this person FIRST...) Đ i t ng giao ti p 1[1]	VÀ NÓI V I NG I NÀY SAU (... and this person second) Đ i t ng giao ti p 2 [2]
CÁC TÌNH HU NG XÃ H I (social situations)	
Ông bà, b m, nh ng ng i nhi u tu i h n	Nh ng ng i b ng tu i, ho c tr h n
B n bè	Các thành viên khác trong gia đình
Ng i i n	Tr nh
Ph n	Đàn ông
Nh ng ng i có ch c v nh: Th ng ngh sĩ (Senator), Th tr ng (Mayor), Th m phán (Judge), Đ i tá (Colonel),	Nh ng ng i b ng tu i, ho c tr h n

ngôn gi i thi u sao cho phù h p v i b i c nh giao ti p. S đ i c coi là th t b i n u vi c gi i thi u ng i khác l i gây nên s ng ng ngừng và không tho i mái. Các quy t c gi i thi u ph thu c vào tình hu ng giao ti p c th .

2.2. D i đây là m t vài tình hu ng c th v i vi c s d ng h tên trong l i gi i thi u.

1) Gi i thi u đ i t ng giao ti p trong các tình hu ng xã h i (social situations): Theo nh ng quy t c trong nghi th c ngo i giao qu c t , m i ng i đ i c gi i thi u t i ho ng thân, tr ng các bang, ng i lãnh đ o các công s , đ i s và các ch c s c c a nhà th theo tu i và gi i. Tên c a ng i ph n h y đàn ông đ i c gi i thi u s đ i c đ c p sau tên c a ng i nh n s gi i thi u. Ví d :

Cardinal O'Connor, may I present Mrs. Doyle? ([Ngài] giáo ch H ng y, tôi có th gi i thi u bà Doyle?).

2) Gi i thi u chính th c (formal introductions): Đây là tr ng h p gi i thi u đ i t ng giao ti p trong m t môi tr ng trang tr ng. Ví d :

Mr. Boss, may I present Mark Johns. (Ông Boss, tôi có th gi i thi u Mark Johns)

Trong các s ki n trang tr ng, y u t đ a v s đ i c đ t hàng đ u (so v i c y u t gi i v n đ i c đ cao). Ví d :

- Gi i thi u ai đó t i ngài T ng th ng: *Mr. President, I have the honor to present Mrs. Clinton, of Florida* (Ngài T ng th ng, tôi xin vinh đ gi i thi u bà Clinton đ n t Florida).

- Gi i thi u ai đó t i Đ c h ng y: *"Your Eminence, may I present Mrs. Brown?"* (Đ c h ng y, con có th gi i thi u bà Brown?).

- Gi i thi u ai đó t i vua hay n hoàng, ch có quan h u trong cung gi i thi u, không có gì ngo i tên: *Mrs. Clinton.* (Bà Clinton)

Nh ng l u ý c n thi t:

- R t ít tr ng h p ng i ta gi i thi u n u t c v hay danh hi u. Ví d , bà ch ti c nói:

"Mrs. Wilson, may I present the Duke of Overthere?" (Bà Wilson). Duke có nghĩa là công t c, ng i ta không bao gi s d ng t

his Grace (ngài công t c) hay *his Lordship* (các h ; ti ng tôn x ng các nhà quý t c).

- Các tr ng h p gi i thi u danh hi u n u là bác sĩ, th m phán và giám m c: Trong gi i tu sĩ h th ng dùng *Mister* (danh hi u ch m t ng i đàn ông), n u không h đ danh hi u nh *Doctor* (ti n sĩ), *Dean* (tr ng khoa), *Canon* (danh hi u ch ng i đ i u hành nhà th). Ví d :

Mrs. Miller, may I present Mister Thompson? (Bà Miller, tôi có th gi i thi u giám m c Thompson?)

Dr. Johns, may I present Stephanie Smith. (Ti n sĩ Johns, tôi có th gi i thi u Stephanie Smith)

M t linh m c Công giáo là *Father Kelly* (Cha Kelly):

Ms. Johnson, I have honor to present Father Kelly. (Bà Johnson, tôi xin trân tr ng gi i thi u cha Kelly)

M t Th ng ngh sĩ luôn đ i c gi i thi u là *Senator* cho dù ông ta còn t i v hay không. Ví d :

Mrs. Smith, may I present Senator John Mc Cain? (Bà Smith, tôi xin gi i thi u Th ng ngh sĩ John Mc Cain?)

Nh ng m t T ng th ng c a n c M , khi đã v h u thì gi i thi u đ n thu n là *Mr* (ông) ch không s d ng *Ex- president* (c u T ng th ng). Ví d :

Mr. Davis, may I present Mr. Bush? (Ông Davis, tôi có th gi i thi u ông Bush?)

Nh v y, có th th y, khi gi i thi u, ng i M th ng s d ng tr t t h tên v i ch c danh c a ng i đ i c gi i thi u nh sau: ch c danh + h (family name)

ch c danh + tên (first name), h (family name)

3) Gi i thi u phi chính th c (informal introductions): Cách gi i thi u này th hi n các m i quan h thông th ng và g n gũi. Khi gi i thi u có th s d ng các danh x ng (nh *Mr./Mrs./Ms./Miss./Dr.*) và h (family name/ last name) v i ng i quen, nh ng ng i là giám đ c, nh ng ng i n i ti ng,

các vị giáo sư hay người nào đó hơn tuổi. Khi được cho phép xưng hô theo tên thì sẽ không cần sử dụng các danh xưng nữa.

4) Khi giới thiệu với những người có vị trí ngang bằng hoặc vị trí thấp hơn người giới thiệu thì có thể bỏ danh xưng. Chẳng hạn:

- Giới thiệu đàn ông với người khác, ví dụ:

Linda, I'd like you to meet Tom Cruise. He's a famous film star. (Linda, tôi muốn giới thiệu với cô Tom Cruise: Anh ấy là một ngôi sao điện ảnh nổi tiếng).

- Giới thiệu người trẻ với người già, ví dụ:

Mom, I'd like you meet my friend from school, Simon (Mẹ, Con muốn giới thiệu với mẹ [đây là] bạn cùng trường của con, Simon).

Simon, this is my mother. If you think my apple pie good, wait until you tried hers (Simon, đây là mẹ của tôi. Nếu bạn nghĩ cái bánh bánh nhân táo của tôi ngon, [hãy] đợi đến khi bạn thử được món đó của bà ấy).

5) Khi giới thiệu bà con, họ hàng thì người khác, luôn phải rõ ràng mối quan hệ của họ với mình. Việc giới thiệu như vậy sẽ tránh được các tình huống nói hớ. Lưu ý là, khi giới thiệu thì người không bao giờ sử dụng *Mr, Mrs* để nói về hoặc chỉ trong các tình huống xã hội và đến gần chỗ cần nói: *Matt, my husband* (Matt, chồng của tôi) hoặc *Kitty, my wife* (Kitty, vợ của tôi) là đúng. Tuy nhiên nếu muốn giữ tên thật khi chia sẻ gia đình thì người con gái ấy sẽ có thể nói tên họ của chồng để nhúng vào đó. Khi mặt đối mặt song chung với nhau nhưng chưa kết hôn, giới thiệu của hai vị tên và họ, nhưng không để cặp gì đến cuối sự chung của họ.

6) Khi giới thiệu người cùng lứa với xã hội với người khác, để cặp cả tên và họ. Ví dụ:

Jack, I'd like you to meet my friend, David Moore. (Jack, tôi muốn giới thiệu với anh bạn của tôi, David Moore).

Nếu khi không biết tên của người ta thì giới thiệu bằng cách sử dụng tên họ, chẳng hạn, *Ms. White, Mr. Clark*. Ví dụ:

Tommy, do you know Ms. Smith? (Tommy, anh biết cô Smith không)

Nếu có hai người cùng mặt thì có thể nói:

Mrs. Miller, I'd like to introduce Mr. Horton. (Bà Miller, Tôi xin giới thiệu [đây là] ông Horton).

Nếu người phụ nữ trẻ tuổi hơn thì có thể nói:

Mr. Horton, this is my daughter, Hillary. (Ông Horton, đây là con gái tôi, Hillary).

7) Khi muốn giới thiệu ai đó thì cần mặt sẽ vốn rất nhưng đó phải là một mối thông tin có nghĩa, nhằm giới thiệu thích sự quan trọng và sự duy nhất của người đó. Ví dụ:

Sally is the PR consultant who helped me get all that coverage in the national press. Bob is the photographer whose work you admired in my office, Sally. (Sally là tư vấn viên về quan hệ quần chúng, người mà giúp tôi nhận tất cả các tin tức của báo chí trong nước. Bob là nhà nhiếp ảnh mà công việc của ông ta bà khen ngợi trong văn phòng của tôi đây, Sally)

8) Giới thiệu đến tình huống giao tiếp trong tình huống kinh doanh (business situations): Thông thường trong kinh doanh, giới thiệu đến tình huống giao tiếp đưa vào quy trình và cấp bậc. Đến gần là nhưng người có quy trình và cấp bậc. Đến gần là nhưng người có quy trình cao hơn. *Giới tính* (gender) sẽ không đóng vai trò gì trong nghi thức kinh doanh, nó không ảnh hưởng gì đến trình độ giới thiệu. Vì vậy, nghi thức giới thiệu trong kinh doanh chỉ trong môi trường trang trọng. Ví dụ:

Mr Taylor. I would like you to meet the latest member of our marketing team, Bill Jackson. He has just graduated top of our apprenticeship program ([Thưa] ngài Taylor, tôi muốn ngài gặp một người cuối cùng của nhóm kinh doanh chúng ta, Bill Jackson. Anh ta vừa tốt nghiệp đứng đầu trong chương trình học việc của chúng ta).

Bill, this is our CEO, Mr. Taylor (Bill, đây là giám đốc điều hành của chúng ta, ông Taylor).

Ví dụ trên cho thấy, trong khi giới thiệu sẽ nêu tên của người có cấp bậc cao hơn trước, sau đó là tên người mà muốn giới thiệu. Đối với người có cấp bậc cao thì sẽ dùng các danh xưng, còn người bằng hoặc ngang cấp thì chỉ sẽ dùng tên và họ hoặc tên không.

Ý nghĩa các danh xưng: *Mr.* (chỉ đàn ông đã có gia đình hoặc chưa); *Mrs.* (chỉ phụ nữ đã có gia đình); *Miss.* (Phụ nữ chưa có gia đình); *Ms.* (phụ nữ không phân biệt đã hoặc chưa có gia đình); *Dr.* + họ (tiến sĩ). *Dr.* + tên (bác sĩ). Các danh xưng thông thường được sử dụng cho những người có cấp bậc cao hơn. Đối với đây là những ví dụ theo trật tự phân hạng:

- Giới thiệu một người chưa phải là nhân viên chính thức thì một người là nhân viên chính thức chính thức trong một cơ quan:

Senator Watson, allow me to introduce Martha Gellhorn of the San Francisco Examiner ([Thưa ngài] Thưa ông nghị sĩ Watson, cho phép tôi giới thiệu bà Martha Gellhorn [người của] tạp chí San Francisco Examiner)

- Giới thiệu ai đó trong công ty với khách hàng:

Mr. Dawson, this is Ms. Saunders, our Chief Financial Officer. Mr. Dawson is our client from Atlanta. ([Thưa ngài] Dawson, đây là bà Saunders, giám đốc tài chính. Ông ấy là khách hàng của chúng ta ở Atlanta).

- Giới thiệu người đi đầu hành cấp dưới với người đi đầu hành cấp trên:

Mr. Senior Executive, I'd like to introduce Mr. Junior Executive (Ông ấy viên ban quản trị cấp trên, tôi xin giới thiệu ông ấy viên ban quản trị cấp dưới)

8) Giới thiệu một người với một nhóm người:

Trong tình huống chính thức thì người giới thiệu bằng cách giới thiệu tên của nhóm. Ví dụ:

Miss. Robinson, Mrs. Brown, Mrs. Johns, I'd like you to meet Joy whom I met last week (Cô Robinson, bà Brown, bà Johns: Tôi muốn giới thiệu với các vị Joy là người tôi đã gặp tuần trước).

Trong tình huống phi chính thức thì giới thiệu chung. Ví dụ:

Hey everyone, this is my friend Joy (Xin chào tất cả mọi người, đây là bạn của tôi Joy)

Như vậy, có thể thấy, trong các trường hợp gặp giới thiệu phi chính thức không sẽ dùng danh xưng, người mà giới thiệu bằng tên gọi.

3. Thay cho kết luận

Nghị thức giới thiệu là một sự mở đầu góp phần để biết quan trọng cho sự thành công của một cuộc giao tiếp. Trong việc sử dụng ngôn từ để tạo nên một phát ngôn giới thiệu, xưng hô, sẽ dùng họ tên nói riêng không chỉ là “gọi để mà gọi” mà vượt lên trên đó là truyền tải một điều thái độ, cách nhìn của người đến gặp ra giới thiệu để với cấp người để có giới thiệu liên người “nghe” giới thiệu. Khảo sát bằng cách đưa ra chúng tôi cho thấy, sẽ dùng họ tên trong trong nghị thức giới thiệu của người mà sẽ dùng tiếng Anh có những để tìm ngôn ngữ riêng để tác động của văn hóa Mỹ.

* Để thể hiện đúng cách nói của người Mỹ, các ví dụ trong bài này được dịch nguyên nghĩa (mà không dịch thoát ý)

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Văn Khang (chủ biên; 1996), *Ngôn ngữ trong giao tiếp trong gia đình người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Khang (2014), *Giao tiếp của người Việt với các nhân tố chi phối*, Đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu.
3. Nguyễn Quang (2004), *Một số vấn đề giao tiếp văn hóa và giao văn hóa*, Nxb Đai học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Post, E. (1922), *Introductions*, Emily post's etiquette, New York: HarperCollins, 3-12.
5. Post, P. et al (2011), *Important manners for everyday*, Emily post's etiquette. 18th Edition, New York: HarperCollins, 7-9.
6. Karen, (2011), *How to make an old fashioned introduction*
<http://www.theartofdoingstuff.com/how-to-make-introduction.html>